

Bản án số: 04/2024/HS-PT

Ngày: 26-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Ông Nguyễn Tiến Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thế Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo

Trần Thế Th, sinh ngày 01/11/1992 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Phạm Thị Th (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Mai P; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế Th có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 18 giờ ngày 13/12/2022, Trần Thế Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 81B2 – 199.12 đi từ nhà tại thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đến

nhà Võ Văn T tại thôn Tân Phú, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai để dự tiệc nhóm họ đám cưới của T. Trong khi dự tiệc, Th uống khoảng 10 ly rượu cùng một số người khác. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, Th điều khiển xe mô tô quay về nhà.

Vào khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2 – 199.12 lưu thông trên đường Quốc lộ 19, theo hướng huyện M đi thành phố P, Th có bật đèn chiếu sáng phía trước của xe mô tô và đi với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đi đến Km 145⁺²⁰⁰ Quốc lộ 19 thuộc thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì Th điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 81E1 – 121.16 do anh Nguyễn Mạnh T điều khiển chở vợ là chị Hoàng Thị Thùy D đi ngược chiều, làm Th, anh T, chị D và 02 xe mô tô ngã xuống đường.

Hậu quả: Anh Nguyễn Mạnh T chết trên đường đi cấp cứu; chị Hoàng Thị Thùy D bị sảy sạt nhẹ; Trần Thế Th bị thương được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai từ ngày 13/12/2022 đến ngày 21/12/2022, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 22/12/2022 đến ngày 29/12/2022 thì xuất viện; 02 xe mô tô hư hỏng nặng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Trần Thế Th và anh Nguyễn Mạnh T, kết quả:

- Trần Thế Th có nồng độ cồn là 0,219mg/L khí thở.
- Anh Nguyễn Mạnh T có nồng độ cồn là 69mg/dl máu.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 878/KL-KTHS ngày 9/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Mạnh T là chấn thương sọ não, hàm mặt

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS - ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thế Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 04/10/2023, bị cáo Trần Thế Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thế Th giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế Th, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thế Th thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định:

Trần Thế Th là người có Giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 13/12/2022, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2 – 199.12 lưu thông trên đường Quốc lộ 19, theo hướng huyện M đi thành phố P. Khi đi đến Km 145⁺²⁰⁰ Quốc lộ 19 thuộc thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì Th điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 81E1 – 121.16 do anh Nguyễn Mạnh T điều khiển chở vợ là chị Hoàng Thị Thuỳ D đi ngược chiều. Hậu quả anh Nguyễn Mạnh T chết. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn sau khi tai nạn xảy ra đối với bị cáo là 0,219 miligam/lít khí thở. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo tình tiết định khung “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở nồng độ cồn vượt quá mức quy định...”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo Trần Thế Th bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thế Th, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo là người có Giấy phép lái xe, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tuy nhiên khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong

hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe lấn phần đường dẫn đến gây tai nạn làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tòa án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha ruột được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng “Huân chương chiến công hạng Ba”; hai anh trai ruột đều được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng “Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba”, nên đã tuyên xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 01 năm 6 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo giao nộp Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, “*Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn*” có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi gây tai nạn khả năng lao động bị giảm sút, công việc của vợ bị cáo không ổn định và “*Đơn đề nghị Hội đồng xét xử xin được hưởng án treo*” của chị Hoàng Thị Thùy D là người đại diện hợp pháp của người bị hại, đề nghị Tòa án cho bị cáo Trần Thế Th được hưởng án treo, đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị xử phạt với mức hình phạt dưới ba năm tù, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo, mà giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo đang sinh sống giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe đối với bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế Th. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thế Th 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 22/01/2024).

Giao bị cáo Trần Thế Th cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thế Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- UBND xã K’Dang;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng

